TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Số: **1177**/2026/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số **1132**/2026/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2026 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Bà **A** – sinh năm 1982; CCCD số: **…** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/9/2022; HKTT: phố M, phường N, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Ông **B** – sinh năm 1991; CCCD số: **…** do Bộ Công an cấp ngày 29/12/2025; HKTT: phường P, thành phố Hà Nội; nơi ở: phố Q, phường P, thành phố Hà Nội;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà A và ông B.

Giấy chứng nhận kết hôn số **34** ngày 09/5/2023 do UBND phường R, quận S, thành phố Hà Nội (Nay là phường P, thành phố Hà Nội) cấp cho bà A và ông B không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa nên bà A phải chịu 50 % án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*). Bà A đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0002888** ngày 03/8/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Nay bà A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 3 – Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND phường P,
thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Đặng Hoàng Phương